

Hướng dẫn tra đáp án nhanh qua tin nhắn Facebook

1. Truy cập vào link: <http://m.me/sinhhoc.org> và chọn bào bắt đầu nhắn tin.
2. Nhập mã số ID câu cần tra đáp án. Ví dụ muốn tra đáp án câu **[80001]** bạn nhắn với nội dung: **80001**
3. Bạn sẽ nhận ngay đáp án sau vài giây.

Nếu muốn xem chi tiết lời giải chi tiết bạn có thể làm bài trực tuyến tại GO.sinhhoc.org

A. Cách li tập tính **B.** Cách li địa lí

C. Cách li sinh thái **D.** Cách li sinh sản.

A. phôi sinh học **B. địa lý sinh vật học**
C. sinh học phân tử **D. giải phẫu so sánh**

A. nấm. **B. vi khuẩn.** **C. động vật.** **D. thực vật.**

A. tế bào. **B. cá thể.** **C. quần thể.** **D. quần xã.**

Câu [80005]: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói về tiến hóa nhỏ ?

A. Tiến hóa nhỏ diễn ra trong phạm vi phân bố tương đối hẹp, trong thời gian lịch sử tương đối ngắn.

B. Tiến hóa nhỏ là quá trình biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể, đưa đến sự hình thành loài mới.

C. Tiến hóa nhỏ có thể nghiên cứu được bằng thực nghiệm.

D. Tiến hóa nhỏ là quá trình biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của loài gốc để hình thành các nhóm phân loại trên loài.

Câu [80006]: Nhân tố tiến hóa nào sau đây không làm thay đổi tần số alen nhưng làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể theo hướng tăng dần tỉ lệ đồng hợp tử và giảm dần tỉ lệ dị hợp tử?

A. Chọn lọc tự nhiên. **B.** Giao phối gần. **C.** Di – nhập gen. **D.** Đột biến.

Câu [80007]: Theo quan niệm tiến hóa hiện đại, nguồn nguyên liệu sơ cấp chủ yếu cung cấp cho chọn lọc tự nhiên là

A. thường biến.

B. đột biến nhiễm sắc thể.

C. đột biến gen.

D. biến dị tổ hợp.

Câu [80008]: Lừa đực giao phối với ngựa cái để ra con la không có khả năng sinh sản. Đây là ví dụ về

A. cách li sinh thái.

B. cách li tập tính.

C. cách li sau hợp tử.

D. cách li cơ học.

Câu [80009]: Cho các dấu hiệu về chiều hướng tiến hóa của từng nhóm loài như sau

(1) Số lượng cá thể tăng dần, tỉ lệ sống sót ngày càng cao.

(2) Khu phân bố ngày càng thu hẹp và trở nên gián đoạn.

(3) Khu phân bố mở rộng và liên tục.

(4) Số lượng cá thể giảm dần, tỉ lệ sống sót ngày càng thấp.

(5) Nội bộ ngày càng ít phân hóa, một số nhóm trong đó hiếm dần và cuối cùng là diệt vong.

Các dấu hiệu phản ánh chiều hướng thoái bộ sinh học của từng nhóm là

A. (1), (3) và (5). **B.** (1), (3) và (4). **C.** (2), (4) và (5). **D.** (1), (2) và (4).

Câu [80010]: Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm cho một alen có lợi bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể và một alen có hại trở nên phổ biến trong quần thể?

- A. Chọn lọc tự nhiên.
- B. Giao phối không ngẫu nhiên.
- C. Đột biến.
- D. Các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu [80011]: Theo quan niệm hiện đại, nhân tố nào sau đây **không** phải là nhân tố tiến hóa?

- A. Giao phối ngẫu nhiên.
- B. Giao phối không ngẫu nhiên.
- C. Chọn lọc tự nhiên.
- D. Các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu [80012]: Các cây khác loài có cấu tạo hoa khác nhau nên chúng thường không thụ phấn được cho nhau. Đây là ví dụ về dạng cách li

- A. cơ học.
- B. tập tính.
- C. thời gian (mùa vụ).
- D. sinh thái.

Câu [80013]: Nhân tố nào sau đây làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể sinh vật theo một hướng xác định?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên.
- B. Chọn lọc tự nhiên.
- C. Đột biến.
- D. Di – nhập gen

Câu [80014]: Bằng chứng tiến hóa nào sau đây **không** phải là bằng chứng sinh học phân tử

- A. Tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một bộ mã di truyền
- B. Prôtêin của các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin
- C. ADN của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ 4 loại nucleôtit
- D. Tất cả các cơ thể sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ tế bào.

Câu [80015]: Nhân tố tiến hóa nào sau đây có thể làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể sinh vật một cách đột ngột?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên.
- B. Chọn lọc tự nhiên.
- C. Đột biến.
- D. Các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu [80016]: Khi nói về tiến hóa nhỏ, phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Tiến hóa nhỏ là quá trình làm biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể, đưa đến sự hình thành loài mới.

B. Tiến hóa nhỏ trải qua hàng triệu năm làm xuất hiện các đơn vị phân loại trên loài.

C. Hình thành loài mới được xem là ranh giới giữa tiến hóa nhỏ và tiến hóa lớn.

D. Tiến hóa nhỏ diễn ra trên quy mô của một quần thể và diễn biến không ngừng dưới tác động của các nhân tố tiến hóa.

Câu [80017]: Những bằng chứng tiến hóa nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

(1) Tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một bộ mã di truyền.

(2) Sự tương đồng về những đặc điểm giải phẫu giữa các loài.

(3) ADN của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.

(4) Prôtêin của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.

(5) Tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ tế bào.

A. (1), (2), (5). **B.** (2), (3), (5). **C.** (2), (4), (5). **D.** (1),

(3), (4).

Câu [80018]: Ở những loài sinh sản hữu tính, từ một quần thể ban đầu tách thành hai hoặc nhiều quần thể khác nhau. Nếu các nhân tố tiến hóa đã tạo ra sự phân hóa về vốn gen giữa các quần thể này, thì cơ chế cách li nào sau đây khi xuất hiện sẽ đánh dấu sự hình thành loài mới?

A. Cách li sinh sản. **B.** Cách li sinh thái. **C.** Cách li địa lí. **D.** Cách li nơi ở.

Câu [80019]: Khi nói về quá trình hình thành loài mới, phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Hình thành loài mới nhờ cơ chế lai xa và đa bội hóa diễn ra phổ biến ở cả động vật và thực vật.

B. Quá trình hình thành loài mới có thể diễn ra trong cùng khu vực địa lí hoặc khác khu vực địa lí.

C. Hình thành loài mới bằng cách li sinh thái thường xảy ra đối với các loài động vật ít di chuyển.

D. Quá trình hình thành loài mới bằng con đường cách li địa lí thường xảy ra một cách chậm chạp qua nhiều giai đoạn trung gian chuyển tiếp

Câu [80020]: Theo quan niệm hiện đại, nhân tố cung cấp nguồn biến dị thứ cấp vô cùng phong phú cho quá trình tiến hóa là

A. đột biến.

B. giao phối không ngẫu nhiên.

C. chọn lọc tự nhiên.

D. giao phối ngẫu nhiên.

Câu [80021]: Nhân tố nào sau đây tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen, qua đó làm biến đổi tần số alen của quần thể?

A. Chọn lọc tự nhiên.

B. Giao phối không ngẫu nhiên.

C. Đột biến.

D. Giao phối ngẫu nhiên.

Câu [80022]: Đặc điểm chung của nhân tố đột biến và di - nhập gen là

A. không làm thay đổi tần số alen của quần thể.

B. có thể làm xuất hiện các kiểu gen mới trong quần thể.

C. làm giảm tính đa dạng di truyền của quần thể.

D. luôn làm tăng tần số kiểu gen dị hợp trong quần thể.

Câu [80023]: Cánh chim tương đồng với cơ quan nào sau đây?

A. Cánh dơi.

B. Vây cá chép.

C. Cánh bướm.

D. Cánh ong.

Câu [80024]: Trong một hồ ở châu Phi, người ta thấy có hai loài cá rất giống nhau về các đặc điểm hình thái và chỉ khác nhau về màu sắc, một loài màu đỏ và một loài màu xám. Mặc dù cùng sống trong một hồ nhưng chúng không giao phối với nhau. Tuy nhiên, khi nuôi các cá thể của hai loài này trong một bể cá có chiếu ánh sáng đơn sắc làm cho chúng có màu giống nhau thì chúng lại giao phối với nhau và sinh con. Dạng cách li nào sau đây làm cho hai loài này không giao phối với nhau trong điều kiện tự nhiên?

A. Cách li sinh thái. **B.** Cách li địa lí. **C.** Cách li cơ học. **D.** Cách li tập tính

Câu [80025]: Khi nói về chọn lọc tự nhiên theo quan niệm hiện đại, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, từ đó làm thay đổi tần số alen của quần thể

B. Chọn lọc chống lại alen lặn làm thay đổi tần số alen chậm hơn so với chọn lọc chống lại alen trội

C. Chọn lọc tự nhiên không bao giờ đào thải hết alen trội gây chết ra khỏi quần thể

D. Chọn lọc tự nhiên làm thay đổi tần số alen của quần thể vi khuẩn chậm hơn so với quần thể sinh vật lưỡng bội.

Câu [80026]: Do các trở ngại địa lí, từ một quần thể ban đầu được chia thành nhiều quần thể cách li với nhau. Nếu các nhân tố tiến hóa làm phân hóa vốn gen của quần thể này đến mức làm xuất hiện các cơ chế cách li sinh sản thì loài mới sẽ hình thành. Đây là quá trình hình thành loài mới bằng con đường

A. lai xa và đa bội hóa. **B.** cách li tập tính. **C.** cách li sinh thái. **D.** cách li địa lí.

Câu [80027]: Theo quan niệm hiện đại, tần số alen của một gen nào đó trong quần thể có thể bị thay đổi nhanh chóng khi

A. các cá thể trong quần thể giao phối không ngẫu nhiên

B. gen dễ bị đột biến thành các alen khác nhau

C. các cá thể trong quần thể giao phối ngẫu nhiên

D. kích thước quần thể giảm mạnh

Câu [80028]: Theo quan niệm hiện đại, kết quả của quá trình tiến hóa nhỏ là hình thành nên:

A. kiểu gen mới. **B.** alen mới. **C.** ngành mới. **D.** loài mới.

Câu [80029]: Trong các nhân tố tiến hóa sau, có bao nhiêu nhân tố làm thay đổi tần số alen của quần thể?

(1) Đột biến; (2) Giao phối không ngẫu nhiên; (3) Di - nhập gen

(4) Các yếu tố ngẫu nhiên; (5) Chọn lọc tự nhiên

A. 4. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

Câu [80030]: Trong quá trình tiến hóa, chọn lọc tự nhiên và các yếu tố ngẫu nhiên đều có vai trò:

A. Có thể làm xuất hiện alen mới làm phong phú vốn gen của quần thể.

B. Làm thay đổi tần số các alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

C. Làm cho một gen nào đó dù là có lợi cũng có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể.

D. Quy định chiều hướng tiến hóa.

Câu [80031]: Theo quan niệm Đacuyn, đối tượng tác động của chọn lọc tự nhiên là

A. cá thể sinh vật. B. tế bào. C. loài sinh học. D. quần thể sinh vật

Câu [80032]: Khi nói về quá trình hình thành loài mới, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Hình thành loài bằng cách li địa lí có thể có sự tham gia của các yếu tố ngẫu nhiên

B. Quá trình hình thành loài mới chỉ diễn ra trong cùng khu vực địa lí

C. Hình thành loài mới bằng cách li sinh thái là con đường hình thành loài nhanh nhất

D. Hình thành loài mới bằng cơ chế lai xa và đa bội hóa chỉ diễn ra ở động vật

Câu [80033]: Nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu cho quá trình tiến hóa của sinh giới?

A. Chọn lọc ngẫu nhiên.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên.

C. Đột biến.

D. Các cơ chế cách li.

Câu [80034]: Nhân tố nào sau đây có thể làm giảm kích thước quần thể một cách đáng kể và làm cho vốn gen của quần thể khác biệt hẳn với vốn gen ban đầu?

A. Các yếu tố ngẫu nhiên.

B. Giao phối không ngẫu nhiên.

C. Đột biến.

D. Giao phối ngẫu nhiên.

Câu [80035]: Ở một quần thể, cấu trúc di truyền của 4 thế hệ liên tiếp như sau:

F_1 : 0,12AA; 0,56Aa; 0,32aa

F_2 : 0,18AA; 0,44Aa; 0,38aa

F_3 : 0,24AA; 0,32Aa; 0,44aa

F_4 : 0,28AA; 0,24Aa; 0,48aa

Cho biết các kiểu gen khác nhau có sức sống và khả năng sinh sản như nhau. Quần thể có khả năng đang chịu tác động của nhân tố nào sau đây?

A. Giao phối không ngẫu nhiên.

B. Đột biến gen.

C. Các yếu tố ngẫu nhiên

D. Giao phối ngẫu nhiên.

Câu [80036]: Theo quan niệm của Đacuyn về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Chọn lọc tự nhiên là sự phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

B. Chọn lọc tự nhiên dẫn đến hình thành các quần thể có nhiều cá thể mang các kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.

C. Đối tượng tác động của chọn lọc tự nhiên là các cá thể trong quần thể.

D. Kết quả của chọn lọc tự nhiên là hình thành nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

Câu [80037]: Nhân tố tiến hóa nào sau đây có khả năng làm phong phú thêm vốn gen của quần thể?

A. Chọn lọc tự nhiên.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên.

C. Giao phối không ngẫu nhiên.

D. Di – nhập gen.

Câu [80038]: Một alen nào đó dù có lợi cũng có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể là do tác động của nhân tố nào sau đây?

A. Giao phối ngẫu nhiên.

B. Chọn lọc tự nhiên.

C. Các yếu tố ngẫu nhiên.

D. Giao phối không ngẫu nhiên.

Câu [80039]: Theo quan niệm hiện đại về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên từng alen, làm thay đổi tần số kiểu gen của quần thể.

B. Chọn lọc tự nhiên quy định chiều hướng và nhịp điệu biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

C. Chọn lọc tự nhiên thực chất là quá trình phân hóa khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể với các kiểu gen khác nhau trong quần thể.

D. Khi môi trường thay đổi theo một hướng xác định thì chọn lọc tự nhiên sẽ làm biến đổi tần số alen theo một hướng xác định.

Câu [80040]: Nhân tố nào sau đây góp phần duy trì sự khác biệt về tần số alen và thành phần kiểu gen giữa các quần thể?

A. Chọn lọc tự nhiên.

B. Giao phối không ngẫu nhiên.

C. Cách li địa lí.

D. Đột biến.

Câu [80041]: Các ví dụ nào sau đây thuộc cơ chế cách li sau hợp tử?

(1) Ngựa cái giao phối với lừa đực sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

(2) Cây thuộc loài này thường không thụ phấn được cho cây thuộc loài khác

(3) Trứng nhái thụ tinh với tinh trùng cóc tạo ra hợp tử nhưng hợp tử không phát triển.

(4) Các loài ruồi giấm khác nhau có tập tính giao phối khác nhau.

Đáp án đúng là

A. (1), (3).

B. (1), (4).

C. (2), (4).

D. (2), (3).

Câu [80042]: Mức độ có lợi hay có hại của gen đột biến phụ thuộc vào

A. môi trường sống và tổ hợp gen. B. tần số phát sinh đột biến.

C. số lượng cá thể trong quần thể. D. tỉ lệ đực, cái trong quần thể.

Câu [80043]: Khi nói về nguồn nguyên liệu của tiến hóa, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Tiến hóa sẽ không xảy ra nếu quần thể không có các biến dị di truyền.

B. Mọi biến dị trong quần thể đều là nguyên liệu của quá trình tiến hóa.

C. Đột biến gen là nguyên liệu sơ cấp chủ yếu của quá trình tiến hóa.

D. Nguồn biến dị của quần thể có thể được bổ sung bởi sự nhập cư.

Câu [80044]: Dưới tác động của chọn lọc tự nhiên, gen đột biến gây hại nào dưới đây có thể bị loại khỏi quần thể nhanh nhất?

A. Gen trội nằm trên nhiễm sắc thể thường

B. Gen lặn nằm trên đoạn không tương đồng của nhiễm sắc thể giới tính X

C. Gen lặn nằm trên đoạn tương đồng của nhiễm sắc thể giới tính X và Y

D. Gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường

Câu [80045]: Nghiên cứu sự thay đổi thành phần kiểu gen ở một quần thể qua 5 thế hệ liên tiếp được kết quả

Thành phần kiểu gen	Thế hệ F ₁	Thế hệ F ₂	Thế hệ F ₃	Thế hệ F ₄	Thế hệ F ₅
AA	0,64	0,64	0,2	0,16	0,16

vốn gen của hai quần thể tới mức làm xuất hiện cách li sinh sản và hình thành nên loài mới. Đây là ví dụ về hình thành loài mới

- A. bằng lai xa và đa bội hóa.
- B. bằng cách li địa lí.
- C. bằng cách li sinh thái.
- D. bằng tự đa bội.

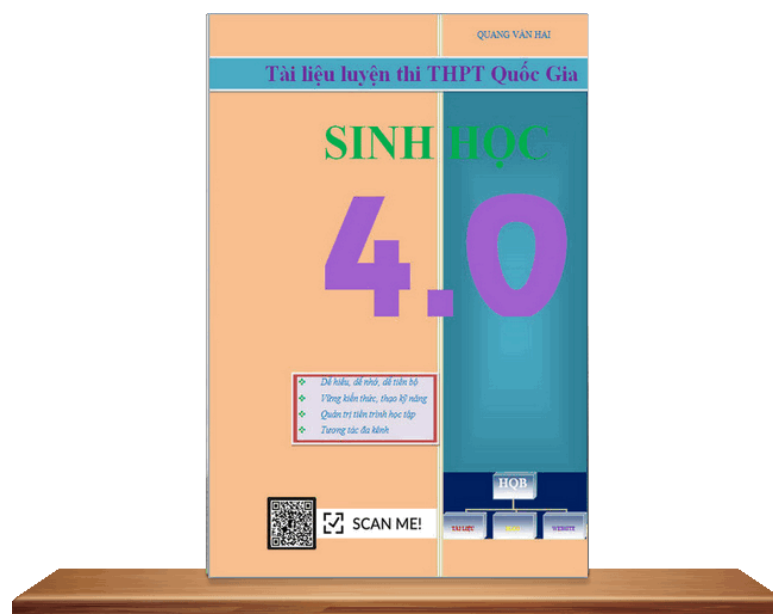
Câu [80049]: Khi nói về nhân tố tiến hóa, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Giao phối không ngẫu nhiên không chỉ làm thay đổi tần số alen mà còn làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể
- B. Yếu tố ngẫu nhiên là nhân tố duy nhất làm thay đổi tần số alen của quần thể ngay cả khi không xảy ra đột biến và không có chọn lọc tự nhiên.
- C. Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen, qua đó làm thay đổi tần số alen của quần thể.
- D. Chọn lọc tự nhiên thực chất là quá trình phân hóa khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể với các kiểu gen khác nhau trong quần thể.

Câu [80050]: Theo quan niệm của Đacuyn, nguồn nguyên chủ yếu của quá trình tiến hóa là

- A. biến dị cá thể.
- B. đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.
- C. đột biến gen.
- D. đột biến số lượng nhiễm sắc thể.

*Câu hỏi được trích từ phần trắc nghiệm tự luyện của cuốn **Tài liệu luyện thi THPT QG – SINH HỌC 4.0** và hệ website trắc nghiệm sinh học online: **GO.sinhhoc.org***



Link tham khảo: <https://sinhhoc.org/>